BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Số: 302/TB-DHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP;

Trường Đại học Dược Hà Nội xin thông báo đến toàn thể sinh viên về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí học kỳ I, năm học 2018-2019 cho sinh viên như sau:

I. Các đối tượng được miễn học phí

Trích khoản 2 Điều 4, Thông tư liên tịch số 09/2016/ TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH

a. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số **01/VBHN-VPQH** ngày 30/07/2012 của Văn phòng Quốc hội. (thường gặp: con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học,...)

b. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

g. Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

k. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặt biệt khó khăn. Cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ơ Đu;
- Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được xác định theo các văn bản quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch này.

II. Các đối tượng được giảm 70% học phí

Trích mục a khoản 3 Điều 4, TTLT số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH

a. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:
  + Người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại điểm k Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch này);
  + Vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: được quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch này (trừ các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn).

III. Các đối tượng được giảm 50% học phí

Trích mục b khoản 3 Điều 4, TTLT số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH

---

b. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

IV. Hồ sơ miễn, giảm học phí

Hồ sơ bao gồm đơn xin miễn giảm học phí *(theo mẫu)* và các giấy tờ sau:

1.1. Đối tượng anh hùng lực lượng vũ trang, thương binh, bệnh binh, con của anh hùng lực lượng vũ trang, con của người hoạt động cánh mạng trước khởi nghĩa tháng 8/1945, con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

- Bản sao giấy khai sinh.
- Bản sao giấy chứng nhận đối tượng anh hùng lực lượng vũ trang, thương binh, bệnh binh, ...
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên do Phòng LĐTBXH quận/huyện cấp.

1.2. Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo:

- Bản sao Giấy khai sinh.
- Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo.

1.3. Người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

- Bản sao Giấy khai sinh.
- Bản sao Hộ khẩu thường trú.
- Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.1. Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

- Bản sao Giấy khai sinh.
- Bản sao Hộ khẩu thường trú.
- Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.2. Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên:

- Bản sao Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động.

Sinh viên thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí học kỳ I, năm học 2018-2019 làm hồ sơ và nộp về Phòng QLSV vào **17-21/9/2018**.

Phòng Quản lý sinh viên, Trường Đại học Dược Hà Nội

13-15 Lê Thánh Tông, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Sđt/fax: (04)-3933.6467

Email: *qlsv@hup.edu.vn*

<u>Chú ý:</u> ***Các đối tượng đã có trong danh sách được bảo lưu hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ I, năm học 2018-2019 không cần nộp hồ sơ miễn giảm.***

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLSV

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Nguyễn Thái An

Nơi nhận:
- Các lớp SV;
- Ban Giám hiệu *(để báo cáo)*;
- Lưu: VT, QLSV.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Tên tôi là *(chữ in hoa)*: .....

Mã SV: ..... Lớp: ..... Khóa:.....Hệ: .....

Số điện thoại:..... Email:.....

I. Nhóm đối tượng:

☐ Miễn học phí

☐ Giảm 50% học phí ☐ Giảm 70% học phí

II. Đối tượng cụ thể: .....

.....

III. Các giấy tờ nộp kèm đơn này

1. .....
2. .....
3. .....
4. .....
5. .....

Vậy, tôi làm đơn này kính mong Nhà trường xem xét miễn, giảm học phí cho tôi. Tôi xin cam đoan tất cả thông tin khai ở trên là đúng sự thật.

....., ngày ..... tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu đơn có thể download tại
http://tinyurl.com/qlsvhup
mục "các mẫu đơn, giấy tờ"

BIÊN NHẬN GIẤY TỜ *(phần dành cho Sinh viên giữ)*

(Sinh viên ghi đầy đủ các thông tin dưới đây)

Mã SV:..... Họ tên:.....

Đối tượng *(ghi cụ thể)*: .....

Giấy tờ đã thu:.....

.....

Ghi chú: .....

Hà Nội, ngày tháng năm

PHÒNG QUẢN LÝ SINH VIÊN

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC BẢO LƯU HỒ SƠ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
Học kỳ I, năm học 2018 – 2019

(Kèm theo Thông báo số 302/TB-DHN ngày 13 tháng 8 năm 2018)

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
1	1301457	Bùi ánh Tuyết	N2K69	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo
2	1401014	Đinh Hoài Anh	P1K69	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo
3	1401074	Đặng Thanh Chúc	N1K69	Miễn học phí	Con bệnh binh 71%
4	1401087	Trịnh Xuân Diện	N1K69	Miễn học phí	DT Sán Dìu - Hộ cận nghèo
5	1401119	Nguyễn Thùy Dương	O1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
6	1401155	Lê Thị Hương Giang	O1K69	Miễn học phí	Con thương binh 61%
7	1401190	Lê Thị Nguyệt Hằng	P1K69	Miễn học phí	Con thương binh 81%
8	1401246	Dương Thanh Hoàng	Q1K69	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 41%
9	1401251	Đàm Thúy Hòa	P1K69	Miễn học phí	DT Tày - Hộ cận nghèo
10	1401252	Hoàng Thị Hòa	P1K69	Miễn học phí	DT Nùng - Hộ nghèo
11	1401255	Chu Phương Hồng	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 81%
12	1401258	Nguyễn Thị Kim Hồng	P1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
13	1401260	Quách Thị Huê	P1K69	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
14	1401268	Hà Thị Huệ	P1K69	Miễn học phí	DT Tày - Hộ nghèo
15	1401283	Hoàng Khánh Huyền	P1K69	Miễn học phí	DT Tày - Hộ cận nghèo
16	1401284	Hoàng Thu Huyền	N2K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
17	1401289	Phạm Thanh Huyền	Q1K69	Miễn học phí	Con thương binh 21%
18	1401294	Lê Hưng	P1K69	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 75%
19	1401299	Trần Hoàng Hưng	O1K69	Miễn học phí	Con thương binh 25%
20	1401303	Hoàng Thị Thanh Hương	M1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
21	1401367	Nguyễn Phương Linh	N2K69	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 55%
22	1401373	Tạ Khánh Linh	N2K69	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 41%
23	1401383	Bùi Tiến Lộc	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 45%
24	1401396	Hoàng Thị Mai	P1K69	Miễn học phí	DT Tày - Hộ cận nghèo
25	1401421	Nông Thị Nga	Q1K69	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
26	1401430	Đỗ Thị Bích Ngọc	N2K69	Miễn học phí	Con người NCĐHH 82%
27	1401458	Tần Thị Nhung	P1K69	Giảm 70% HP	DT Dao - VĐBKK
28	1401503	Vũ Hồng Quân	O1K69	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 97%
29	1401540	Tho Thanh Tâm	Q1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
30	1401541	Tống Thị Tâm	M1K69	Miễn học phí	DT Sán Chi - Hộ cận nghèo
31	1401545	Nông Thị Tấm	P1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
32	1401580	Bùi Xuân Thịnh	N1K69	Miễn học phí	Con bệnh binh 70%
33	1401647	Phan Tô Đình Trung	N1K69	Miễn học phí	Con liệt sỹ
34	1401663	Vũ Đình Tuấn	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 21%
35	1401679	Trần Thảo Vân	N2K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
36	1401693	Lý Thị Xuân	P1K69	Miễn học phí	DT Tày - Hộ nghèo
37	1401701	Nguyễn Thị Yến	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 81%
38	1501002	Bùi Thị Anh	N2K70	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo
39	1501010	Lưu Ngọc Anh	O1K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
40	1501014	Nguyễn Cao Quỳnh Anh	N1K70	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN
41	1501025	Nguyễn Tuấn Anh	O2K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
42	1501030	Phạm Thị Mai Anh	N2K70	Miễn học phí	Con thương binh 51%

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
43	1501044	Trần Thị Ngọc ánh	M2K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
44	1501069	Nguyễn Việt Cường	M1K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 62%
45	1501085	Trần Danh Đạt	O2K70	Miễn học phí	Con thương binh 34%
46	1501093	Trần Đức Định	P1K70	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
47	1501095	Nguyễn Trung Đông	O1K70	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 31%
48	1501111	Đặng Văn Dũng	O2K70	Miễn học phí	DT Sán Dìu - Hộ nghèo
49	1501131	Lê Thị Khánh Hà	O2K70	Miễn học phí	Con thương binh 25%
50	1501154	Ngô Kim Hiền	P1K70	Miễn học phí	DT Hoa - Hộ nghèo
51	1501173	Nguyễn Trung Hiếu	O1K70	Miễn học phí	Con thương binh 22%
52	1501180	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	M1K70	Miễn học phí	Con thương binh 23%
53	1501183	Tào Tiến Hoàn	Q1K70	Miễn học phí	DT Hoa - Hộ cận nghèo
54	1501197	Nguyễn Thị Thu Huệ	O1K70	Miễn học phí	Con thương binh B
55	1501212	Trương Thị Mai Hương	P1K70	Miễn học phí	Con thương binh 37%
56	1501226	Nguyễn Ngọc Huyền	O2K70	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
57	1501230	Nguyễn Thị Huyền	M1K70	Miễn học phí	Con thương binh 21%
58	1501240	Phan Dương Khải	N1K70	Miễn học phí	Mồ côi cả cha và mẹ
59	1501251	Nguyễn Thị Lâm	N1K70	Miễn học phí	Con thương binh 25%
60	1501257	Nguyễn Thị Hương Lan	M1K70	Miễn học phí	Con thương binh 38%
61	1501314	Ngô Thị Mai	O2K70	Miễn học phí	Con thương binh 41%
62	1501316	Nguyễn Quỳnh Mai	N1K70	Miễn học phí	Con thương binh 31%
63	1501317	Nguyễn Thị Mai	N2K70	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
64	1501318	Tống Hoàng Mai	N1K70	Miễn học phí	Con thương binh 37%
65	1501327	Hoàng Thị Men	O2K70	Miễn học phí	DT Tày - Hộ cận nghèo
66	1501365	Nguyễn Thị Nhật	P1K70	Miễn học phí	DT Hoa - Hộ nghèo
67	1501370	Nguyễn Thị Quỳnh Như	P1K70	Giảm 70% HP	DT Thổ - VĐBKK
68	1501394	Phan Bá Phúc	O2K70	Miễn học phí	Con thương binh 21%
69	1501421	Lê Ngọc Xuân Quỳnh	O2K70	Miễn học phí	Con thương binh 34%
70	1501427	Vũ Thị Quỳnh	P1K70	Miễn học phí	Con thương binh 81%
71	1501431	Ngô Đặng Ngọc Sơn	Q1K70	Miễn học phí	Con thương binh 41%
72	1501452	Lã Thị Thao	M2K70	Miễn học phí	DT Tày - Hộ nghèo
73	1501502	Lường Thu Trang	P1K70	Giảm 70% HP	DT Thái - VĐBKK
74	1501530	Nguyễn Hữu Tùng	O2K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 82%
75	1501546	Nguyễn Gia Anh Văn	M1K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 65%
76	1501549	Dương Thị Tường Vi	O1K70	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
77	1501559	Củng Thanh Xuân	O1K70	Miễn học phí	DT Pu Péo - VĐBKK
78	1501561	Lương Thị Phụng Xuân	P1K70	Miễn học phí	DT Nùng - Hộ nghèo
79	1501569	Trần Thị Yến	O1K70	Miễn học phí	Con thương binh 31%
80	1502004	Lại Thị Cúc	M4K50	Miễn học phí	Con thương binh 71%
81	1502031	Đặng Thị Lan	M4K50	Miễn học phí	Con thương binh 31%
82	1502038	Nguyễn Xuân Mộc	M4K50	Miễn học phí	Con thương binh 21%
83	1502040	Bùi Thị Thúy Ngân	M4K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
84	1502048	Nguyễn Thị Hà Phương	M4K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
85	1502052	Nguyễn Thị Sim	M4K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
86	1502064	Nguyễn Anh Tuấn	M4K50	Miễn học phí	Con người NCĐHH
87	1502067	Phạm Thị Lệ Uyên	M4K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
88	1601056	Đinh Thị ánh	A1K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
89	1601072	Hoàng Thạch Bảo	A3K71	Miễn học phí	DT Tày - Hộ cận nghèo
90	1601086	Đàm Việt Chì	A1K71	Miễn học phí	DT Nùng - Hộ nghèo

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
91	1601126	Hoàng Ngọc Diệp	A2K71	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 38%
92	1601134	Đặng Hữu Đức	A1K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
93	1601142	Đào Minh Dũng	A6K71	Miễn học phí	Con thương binh 31%
94	1601156	Nguyễn Thùy Dương	A4K71	Miễn học phí	Con thương binh 41%
95	1601162	Vũ Thành Duy	A6K71	Miễn học phí	Con thương binh 32%
96	1601216	Nguyễn Thị Thanh Hằng	A1K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 62%
97	1601276	Vũ Minh Hiếu	A2K71	Miễn học phí	Con thương binh 23%
98	1601318	Lê Mạnh Hùng	A2K71	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 31%
99	1601356	Lục Quốc Huy	A1K71	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
100	1601416	Đinh Thị Lịch	A3K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
101	1601448	Nguyễn Thị Hồng Linh	A3K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
102	1601488	Lộc Thị Khánh Ly	A5K71	Miễn học phí	DT Tày - Hộ cận nghèo
103	1601549	Dương Thị Bích Ngọc	A6K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 65%
104	1601601	Nguyễn Thị Oanh Oanh	A1K71	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN
105	1601620	Lê Hoài Phương	A2K71	Miễn học phí	Con thương binh 21%
106	1601718	Hà Phương Thảo	A2K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 85%
107	1601742	Phùng Minh Thư	A1K71	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
108	1601794	Sầm Thị Thanh Trà	A3K71	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
109	1601837	Bùi Anh Tuấn	A2K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
110	1601857	Phạm Minh Tùng	A1K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
111	1602006	Trần Thị Hải Hà	C1K51	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ hạng 4
112	1602025	Phạm Hằng Nga	C1K51	Miễn học phí	Con thương binh 24%
113	1602035	Nguyễn Thị My Sim	C1K51	Miễn học phí	Con người NCĐHH
114	1602037	Khúc Thị Thanh	C1K51	Miễn học phí	Con bệnh binh 67%
115	1602041	Bùi Thị Thúy	C1K51	Miễn học phí	Con bệnh binh 35%
116	1602049	Hà Thị Thanh Tuyền	C1K51	Miễn học phí	Con thương binh 24%
117	1603079	Ngô Thị Hoài	D2K7	Miễn học phí	Con người NCĐHH 41%
118	1603091	Nguyễn Thị Hương	D1K7	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
119	1603151	Hứa Lệ My	D2K7	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
120	1603189	Lê Thị Sương	D1K7	Miễn học phí	DT Thái - Hộ cận nghèo
121	1604006	Lê Ngọc Anh	E1K1	Miễn học phí	Con thương binh 25%
122	1606004	Nguyễn Thị Dung	B1K11	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
123	1701033	Tô Thị Lan Anh	A7K72	Miễn học phí	Con thương binh 21%
124	1701034	Trần Thị Lan Anh	A2K72	Miễn học phí	DT Sán Dìu - Hộ cận nghèo
125	1701039	Nguyễn Thị ánh	A2K72	Miễn học phí	DT Tày - Hộ cận nghèo
126	1701055	Bùi Văn Chí	A7K72	Miễn học phí	Mồ côi cả cha và mẹ
127	1701062	Tạ Quốc Công	A5K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 85%
128	1701068	Trần Mạnh Cường	A1K72	Miễn học phí	Mồ côi mẹ, cha mất sức LĐ
129	1701074	Nguyễn Thành Đạt	A3K72	Miễn học phí	Con thương binh 39%
130	1701087	Hứa Xuân Đông	A7K72	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
131	1701124	Nguyễn Hoàng Giang	A7K72	Miễn học phí	Con thương binh 41%
132	1701125	Quách Thị Giang	A4K72	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo
133	1701127	Lương Thị Hà	A1K72	Miễn học phí	DT Thái - Hộ cận nghèo
134	1701147	Bùi Thị Thanh Hằng	A4K72	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo
135	1701167	Vũ Thị Hằng	A7K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
136	1701192	Lương Trung Hiếu	A4K72	Miễn học phí	Con thương binh 42%
137	1701199	Cao Thị Hoa	A5K72	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
138	1701207	Mai Thị Hoài	A5K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 60%

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
139	1701223	Lò Thị Huế	A1K72	Miễn học phí	DT Nùng - Hộ cận nghèo
140	1701226	Nguyễn Minh Huệ	A6K72	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
141	1701229	Hoàng Mạnh Hùng	A4K72	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
142	1701235	Nguyễn Duy Hưng	A7K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 71%
143	1701240	Hoàng Mĩ Hương	A3K72	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
144	1701268	Cầm Thị Minh Huyền	A3K72	Giảm 70% HP	DT Thái - VĐBKK
145	1701278	Phan Thanh Huyền	A7K72	Miễn học phí	DT Sán Dìu - Hộ cận nghèo
146	1701288	Trần Trung Kiên	A3K72	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 51%
147	1701323	Nguyễn Thị Diệu Linh	A2K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
148	1701359	Hoàng Thị Mai	A1K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
149	1701368	Hoàng Thị Hà Mi	A7K72	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
150	1701377	Đặng Thị Mơ	A7K72	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
151	1701393	Nguyễn Hằng Nga	A2K72	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
152	1701396	Nguyễn Thị Nga	A1K72	Miễn học phí	Con thương binh 21%
153	1701403	Bùi Thị Ngân	A2K72	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
154	1701433	Lê Thị Nhân	A7K72	Miễn học phí	Con thương binh 33%
155	1701485	Lò Thị Quỳnh	A3K72	Giảm 70% HP	DT Thái - VĐBKK
156	1701518	Nguyễn Tuấn Thành	A6K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
157	1701528	Lý Thị Thảo	A6K72	Miễn học phí	DT Sán Dìu - Hộ cận nghèo
158	1701564	Hồ Thị Thường	A3K72	Miễn học phí	DT Nùng - Hộ nghèo
159	1701568	Lê Thị Thúy	A7K72	Miễn học phí	DT Mường - Hộ nghèo
160	1701583	Trần Thu Thủy	A6K72	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
161	1701608	Nguyễn Thị Thùy Trang	A2K72	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
162	1701640	Nông Minh Tuấn	A7K72	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
163	1701657	Hà Thị Uyên	A1K72	Miễn học phí	DT Mường - Hộ nghèo
164	1701658	Lê Thị Tú Uyên	A3K72	Miễn học phí	Con thương binh 34%
165	1704010	Hồ Thị Minh Châu	E1K2	Miễn học phí	Con thương binh 51%

Danh sách bao gồm 165 sinh viên, sắp xếp theo thứ tự Mã SV.